

THƯ MỜI

Nhà thầu khảo sát, báo giá công việc

Bảo trì – bảo dưỡng bộ điều khiển van thủy lực đầu đẩy bơm tuần hoàn 1, 2, 3

Kính gửi: Các nhà thầu quan tâm

Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – TKV hiện có kế hoạch thuê ngoài công việc Bảo trì – bảo dưỡng bộ điều khiển van thủy lực đầu đẩy bơm tuần hoàn 1, 2, 3. Kính mời các nhà thầu quan tâm khảo sát, báo giá với nội dung như sau:

1. Nội dung công việc, vật tư chính:

Nội dung công việc chi tiết theo phụ lục đính kèm.

(Tham khảo các bản vẽ kèm theo)

2. Yêu cầu về bản báo giá:

- Báo giá phải ghi đầy đủ thông tin như: Tên Công ty, địa chỉ công ty và số điện thoại của người phụ trách báo giá;

- Bản báo giá phải ghi rõ tên vật tư/hàng hóa, nhà sản xuất, xuất xứ, quy cách, mã hiệu, đơn vị tính, số lượng, đơn giá của từng vật tư/hàng hóa, thuế GTGT, thành tiền;

- Bản báo giá phải ghi rõ thời gian bảo hành đối với dịch vụ, vật tư/hàng hóa;

- Bản báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay phải kèm theo giấy uỷ quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương.

- Thời gian thực hiện:

+ Thời gian bảo dưỡng, sửa chữa: 5 ngày/01 bộ điều khiển

+ Nhà thầu đề xuất tiến độ cung cấp vật tư/hàng hóa.

- Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 45 ngày kể từ ngày báo giá;

- Ngoài bì thư ghi rõ “Chào giá công việc Bảo trì – bảo dưỡng bộ điều khiển van thủy lực đầu đẩy bơm tuần hoàn 1, 2, 3”;

- Trước khi gửi Bản báo giá gốc, Nhà thầu gửi bản báo giá scan về 02 địa chỉ email: kehoachcaongan@gmail.com và caongan.dtk@gmail.com.

3. Thời gian: Chậm nhất vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 28 / 8 /2026.

4. Địa chỉ nhận bản báo giá gốc: Bộ phận văn thư Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – TKV. Ngõ 719, Đường Dương Tự Minh, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Email: truyenthongtkv@vinacomin.vn (để đăng tải);

- Email: bachbx@vinacominpower.vn (để đăng tải);

- Lưu văn thư, KHĐT.VT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoài Trung

Phụ lục: Khối lượng vật tư, thiết bị phục vụ: Bảo trì - bảo dưỡng bộ điều khiển van thủy lực đầu đẩy bơm tuần hoàn 1, 2, 3

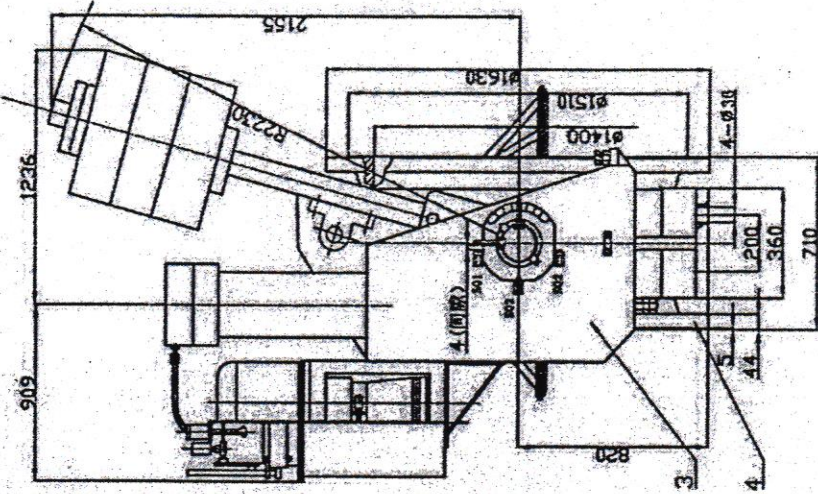
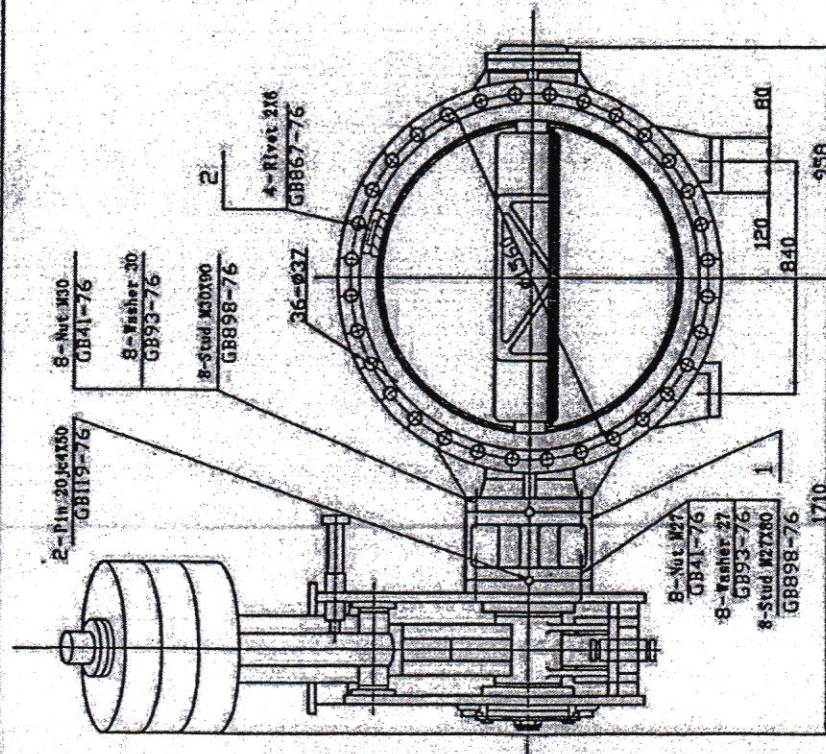
(Đính kèm Thư mời báo giá Số: 1509 /TM-CNPC ngày 21 / 8 /2026)

TT	Tên vật tư, thiết bị	Thông số kỹ thuật/Quy cách	Hãng sản xuất/Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá dự toán (VNĐ)	Thuế VAT (VNĐ)	Thành tiền dự toán đã bao gồm thuế (VNĐ)	Tiến độ cấp hàng (ngày/tuần)
I	Tủ điện nguồn động lực, điều khiển								
1	Bộ lưu trữ điện 24V	Ắc quy 24VDC 7Ah		Bộ	3				
2	Bộ sạc ắc quy tự động	24VDC (tự động ngắt khi ắc quy đầy)		Bộ	3				
3	Bộ chuyển đổi 220VAC/24VDC 5A	S8VK-C12024 5A 24VDC 120W		Bộ	3				
4	Đèn báo và hiển thị	Màu vàng, hiển thị được thông số điện áp, dòng điện pha		Cái	3				
5	Đèn báo và hiển thị	Màu xanh, hiển thị được thông số điện áp, dòng điện pha		Cái	3				
6	Đèn báo và hiển thị	Màu đỏ, hiển thị được thông số điện áp, dòng điện pha		Cái	3				
7	Đèn báo nguồn 24VDC	Màu đỏ 24 VDC		Cái	1				
8	Đèn báo van mở hết	Màu xanh 24 VDC		Cái	1				
9	Đèn báo van đóng hết	Màu xanh 24 VDC		Cái	1				
10	Đèn báo đóng chốt	Màu vàng 24 VDC		Cái	1				
11	Nút ấn mở van	Màu xanh		Cái	1				
12	Nút ấn dừng	Màu đỏ		Cái	1				

TT	Tên vật tư, thiết bị	Thông số kỹ thuật/Quy cách	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá dự toán (VNĐ)	Thuế VAT (VNĐ)	Thành tiền dự toán đã bao gồm thuế (VNĐ)	Tiến độ cấp hàng (ngày/ tuần)
	ở vị trí bất kỳ								
13	Nút ấn đóng van	Màu xanh		Cái	1				
14	Công tắc chuyển mạch từ xa/ tại chỗ	Công tắc 3 vị trí		Cái	1				
15	Rơ le trung gian	24 VDC 14 chân (có đèn báo khi cuộn hút cấp điện)		Cái	6				
II Bộ điều khiển van thủy lực đầu đẩy bơm tuần hoàn 1, 2, 3									
1	Đế bắt van	Tương thích với bộ điều khiển van thủy lực (model: NĐCN-HPU5.5) do MNK sản xuất (Tham chiếu bản vẽ NP21012-NĐCN.01 kèm theo)		Bộ	3				
2	Van điện từ điện - thủy lực cấp dầu vào xi lanh để mở van đầu đẩy	- Cuộn hút 24VDC - Có chế độ thao tác bằng cơ khí - Tương thích với bộ điều khiển van thủy lực (model: NĐCN-HPU5.5) do MNK sản xuất (Tham chiếu bản vẽ NP21012-NĐCN.01 kèm theo)		Bộ	3				
3	Van điện từ điện - thủy lực xả dầu trong xi lanh về bình dầu để đóng van	- Cuộn hút 24VDC - Có chế độ thao tác bằng cơ khí - Tương thích với bộ điều khiển van thủy lực (model: NĐCN-		Bộ	3				

TT	Tên vật tư, thiết bị	Thông số kỹ thuật/Quy cách	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá dự toán (VNĐ)	Thuế VAT (VNĐ)	Thành tiền dự toán đã bao gồm thuế (VNĐ)	Tiến độ cấp hàng (ngày/ tuần)
	đầu đẩy	HPU5.5) do MNK sản xuất (Tham chiếu bản vẽ NP21012-NĐCN.01 kèm theo)							
4	Van điện từ điện - thủy lực xả dầu về bình dầu, mở khóa chốt van	- Cuộn hút 24VDC - Có chế độ thao tác bằng cơ khí - Tương thích với bộ điều khiển van thủy lực (model: NĐCN-HPU5.5) do MNK sản xuất (Tham chiếu bản vẽ NP21012-NĐCN.01 kèm theo)		Bộ	3				
5	Đường ống dẫn dầu từ cụm van lên xilanh	Ống 3/4" - Pmax: 280 bar - dài 2 mét		Bộ	3				
6	Lọc dầu	MF04		Cái	3				
7	Dầu thủy lực	VG46		Lít	45				
8	Nạp khí cho bình tích áp NN-N21MP-2.5-AAC	Khí Nito		Kg	3				
9	Switch vị trí van	Autonics PR12-4DP		Cái	3				
10	Switch vị trí chốt	Autonics PRD12-4DN NPN NO		Cái	3				
III	Xi lanh thủy lực đóng/ mở van bướm DN1400	Xi lanh thủy lực Φ 181							

TT	Tên vật tư, thiết bị	Thông số kỹ thuật/Quy cách	Hãng sản xuất/Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá dự toán (VNĐ)	Thuế VAT (VNĐ)	Thành tiền dự toán đã bao gồm thuế (VNĐ)	Tiến độ cấp hàng (ngày/tuần)
1	Gioăng chỉ cao su chịu dầu	Φ170xΦ181x5.5		Cái	3				
2	Phốt thủy lực	Φ152xΦ140x15		Cái	3				
3	Phốt thủy lực	Φ160xΦ140x9		Cái	3				
4	Đai ốc	Φ180xΦ141x31		Cái	3				
IV	Xi lanh thủy lực đóng/ mở chốt cho cánh tay đòn của van bơm DN1400	Xi lanh thủy lực 50< Φ < 100							
1	Gioăng chỉ cao su chịu dầu	Đáp ứng xi lanh thủy lực hiện hữu (50< Φ < 100)		Cái	3				
2	Phốt thủy lực	Đáp ứng xi lanh thủy lực hiện hữu (50< Φ < 100)		Cái	3				
3	Phốt thủy lực	Đáp ứng xi lanh thủy lực hiện hữu (50< Φ < 100)		Cái	3				
V	Sơn vỏ xi lanh, cần thủy lực và giá đỡ								
1	Sơn chống rỉ	Sơn Epoxy Hải Âu EP-702		Lít	5				
2	Sơn phủ	Sơn màu xanh Hải Âu (Đồng màu với màu xanh hiện hữu)		Lít	10				
3	Dung môi pha sơn			Lít	2				
	CỘNG (VNĐ)								
	THUẾ VAT (VNĐ)								
	TỔNG (VNĐ)								



Performance Specification			
Nominal Pressure		PN 0.6 MPa	
Medium: Water			
Test Pressure	Shell	0.9 MPa	Ambient Temperature
	Seal	0.66 MPa	
Working Pressure	PS	0.6 MPa	Temperature

Technical Requirement

1. Adjusting Position of proximity switch SQ1, SQ2 and SQ3 shall switch-on when space between the contacts and cam is 4mm.
2. Throttle lever which close to oil pipe on cover of cylinder is for rapid close, shortest close duration is 3s (90°-30°), the other throttle lever is for slow close and shortest close duration is 4s (30°-0°) (details please refer to Manual).
3. Hydraulic System please refer to Manual.
4. Performance test according to National Standard of China GB/T13927-92
5. Flange according to GB/T12241.6-1998 PN0.6MPa.

No.	Code No.	Description	Unit	Material	Remarks
4	1400CHD.041X6R-0	Butterfly valve	1		2530
3	71504000R-0	Hydraulic Unit	1		3403
2	0/TF-B2704-80	Nameplate	1	H62	0.0155
1	1400CHD741X6-11	Support	1	Q1450-10	100
Total					

REV	DATE	DESCRIPTION	PREPARED	CHECKED	REVIEWED	APPROVED
01	July 30, 2003	Valve Unit	Yinjieun	Lizhendong		Chenli

Owner:	Vietnam National Coal Corporation
Consultant:	CONSORTIUM COLENGO/FIGHTER
Contractor:	HARBIN POWER ENGINEERING COMPANY LIMITED
Project:	CAOZHAN THERMAL POWER PLANT, VIETNAM (CONTRACT No. 01/01)
Project Control No.	CN-CD4-H-H-JSB-00000-1/a
Design:	TIELING SPECIAL VALVE CO. LTD

Qty	Material	Description	Standard Part
8	A3	0.445 212	
8	63Hn	0.028 0.448	
8	A3	0.168 2.688	
2	45	0.147 0.29	
8	A3	0.445 212	
8	63Hn	0.028 0.448	
8	A3	0.168 2.688	
4	H62	0.0002 20.0004	

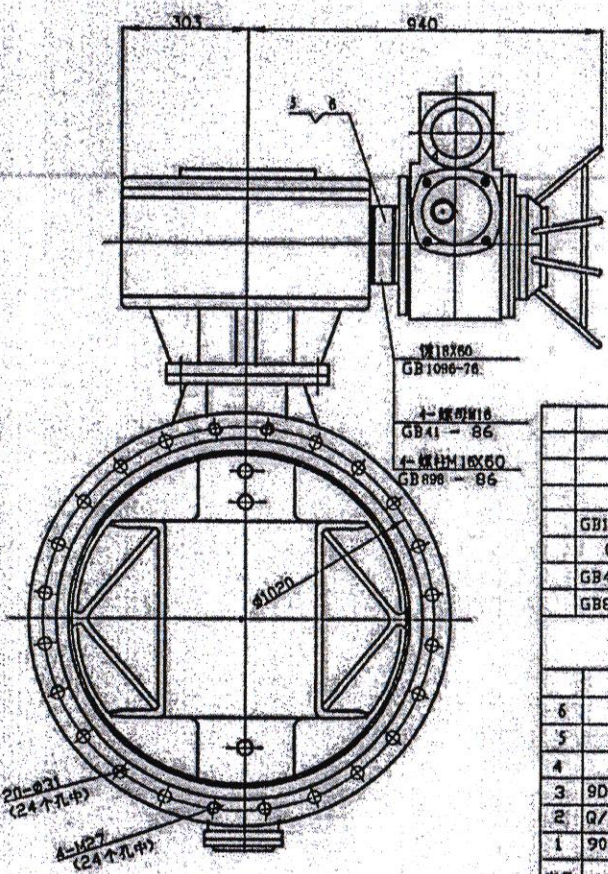
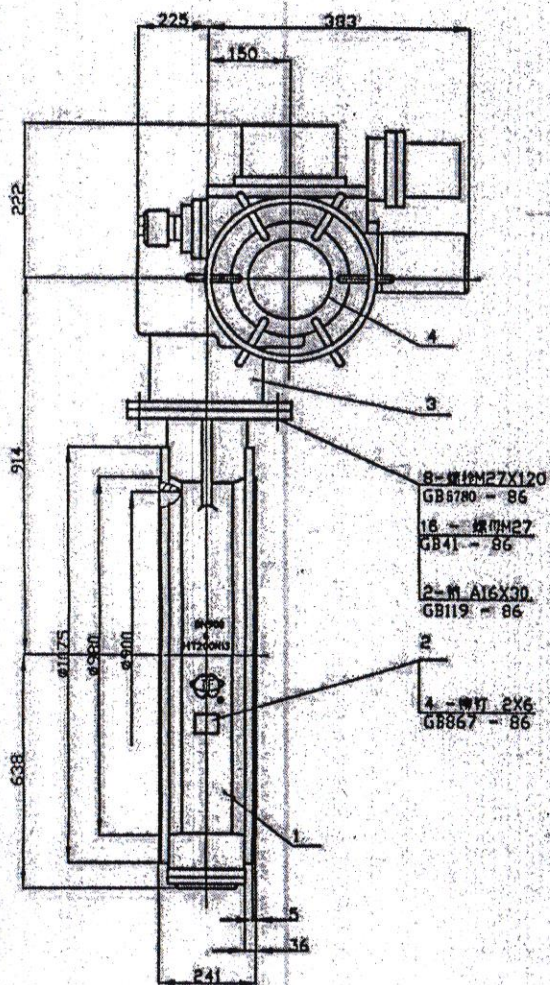
				Dt9a42X-6		1400Dt9a42X6-0			
				DN1400					
				电动蝶阀		图 样 标 记		质 量	比 例
设计	尹茂村	审查						3429	
审核	李顺水	会签							
工艺		批准						先	张
标准化		日期						第	张
						铁阀集团特阀公司			

D 900 - PN 16

性能规范				
公称压力	PN 0.6 MPa			
适用介质	水			
试验压力	壳体	0.9 MPa	温度	常温
压力密封		0.66 MPa		
工作	Pa	0.6 MPa	度	80 C°
压力				C°

技术要求

1. 本蝶阀的设计, 制造, 验收执行GB12238-89 标准, 结构长度执行GB12221-89《法兰连接金属阀门的结构长度》中的16系列执行。
2. 本蝶阀法兰连接尺寸按GB/T17241.6-98 标准执行。
3. 根据工况需要传动装置允许许多工位(转90°或180°)安装。

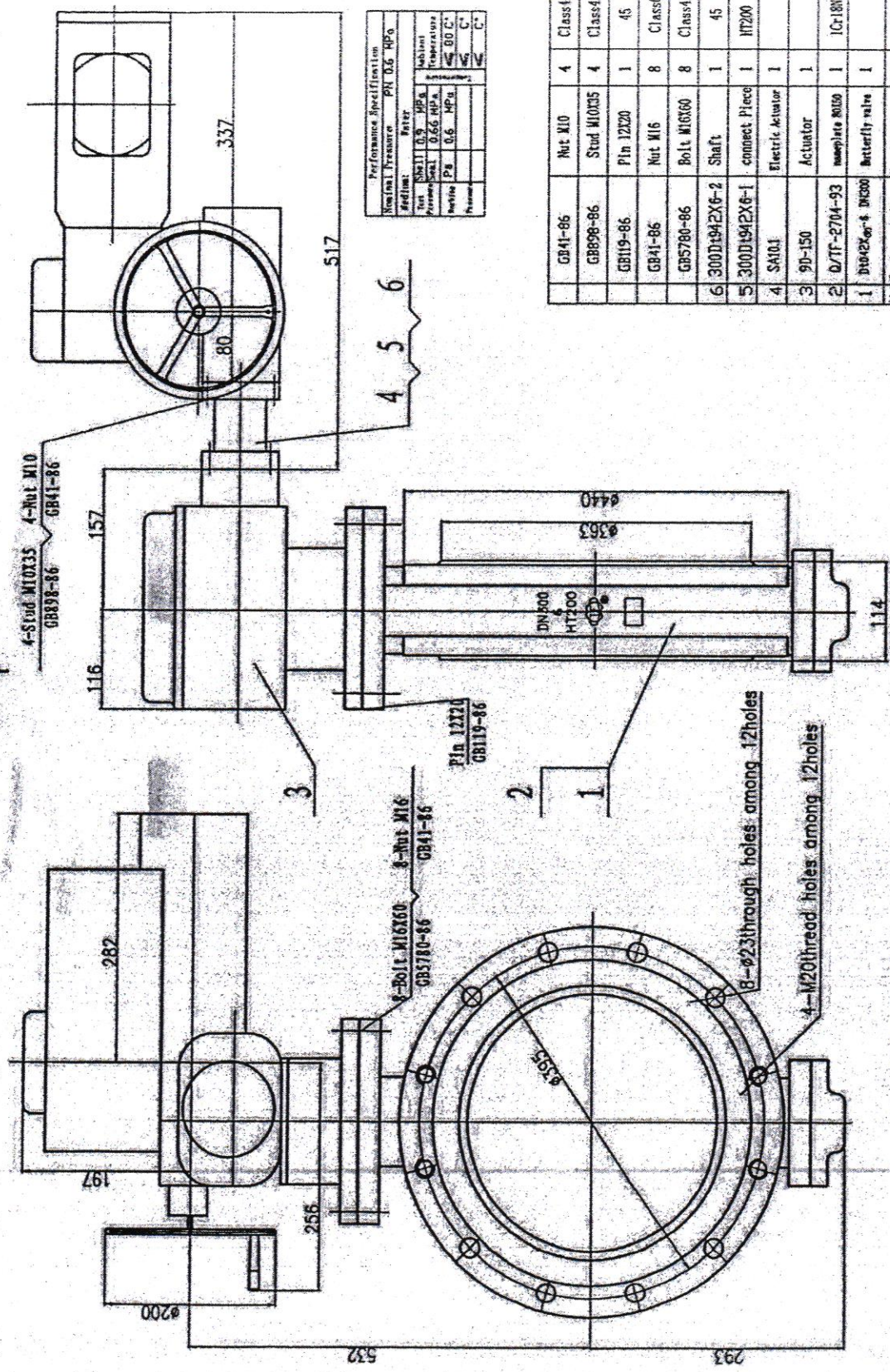


GB1096-76	键18X60	1	35						
GB41-86	螺母 M16	4	Q235 - AF						
GB898-86	螺栓 M16X60	4	Q235 - AF						
GB119-86	销 A16X30	2	45						
GB5780-86	螺栓 M27X120	8	Q235 - AF						
GB41-86	螺母 M27	16	Q235 - AF						
GB8667-86	螺钉 2X6	4	H62						

标准件

6	900D1942X6-2	联轴器	1	45					
5	900D1942X6-1	轴	1	HT200					
4	SA14.1	电动传动装置	1			60	外购		
3	9DA-1600	传动装置	1			165	部件		
2	Q/TF-B2704-93	标牌 80X50	1	H62		0.02			
1	900D1042X6-0	蝶阀下部	1			1287	部件		
序号	代号	名称	数量	材料	重量	备注			

D19a42X-6 DN900 电动蝶阀				900D t9a42X6-0			
图样标记				质量比例			
1550				共 张 第 张			
铁岭阀门厂							
设计	尹恩村	审核					
工艺		标准					
标注		日期					



- Technical Requirement
1. Design, manufacture and inspection according to Chinese National Standard GB12238-89, face-face dimension according to GB12221-89 Series 16.
 2. Flange connection dimension according to Chinese National standard GB/T17241.6-98 standard.
 3. Multi-position installation (90° or 180° rotation).

No	Code	NO.	Description	Q'ty	material	Unit	Total	Remarks
1	GB41-86	Nut M10	4	Class 8				
2	GB898-86	Stud M10X35	4	Class 8				
3	GB119-86	Pin 12X20	1	45				
4	GB41-86	Nut M16	8	Class 6				
5	GB5780-86	Bolt M16X60	8	Class 8				
6	300D1942X6-2	Shaft	1	45				
7	300D1942X6-1	connect Piece	1	M200				
8	SA101	Electric Actuator	1					
9	9D-150	Actuator	1					
10	D/TF-2704-93	membrane RO50	1	IC-18N19				
11	D1042X6-4	Butterfly valve	1					

BY	DATE	REVISION	REASON	BY (END)	APPROVED

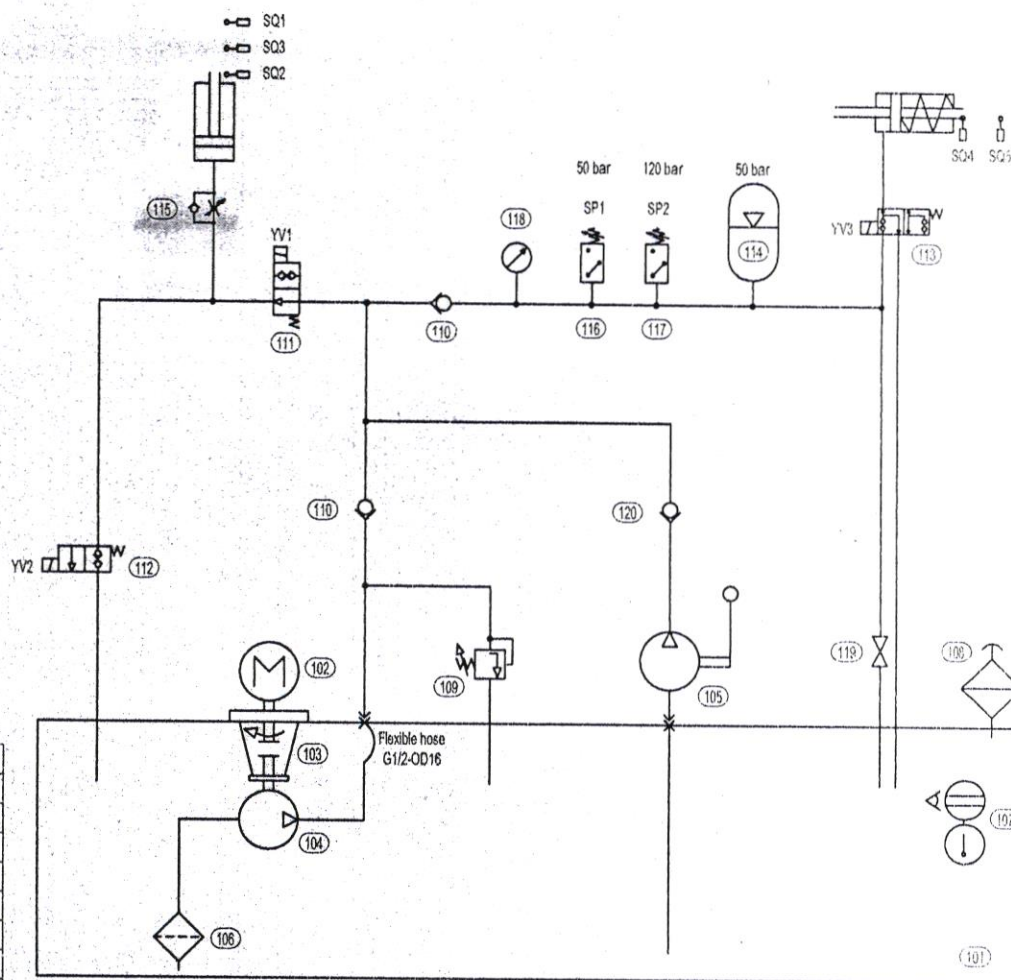
Company: VIETNAM NATIONAL COAL CORPORATION
 Division: SOUTH VIETNAM COAL DIVISION
 Project: CHANH THUAN THERMAL POWER PLANT, VIETNAM
 Contract No. 01/00
 Project Control No. CH-008 N-H-105 00000-86
 Drawing No. 300D1942X6-1
 Title: VALVE

Thông số kỹ thuật:

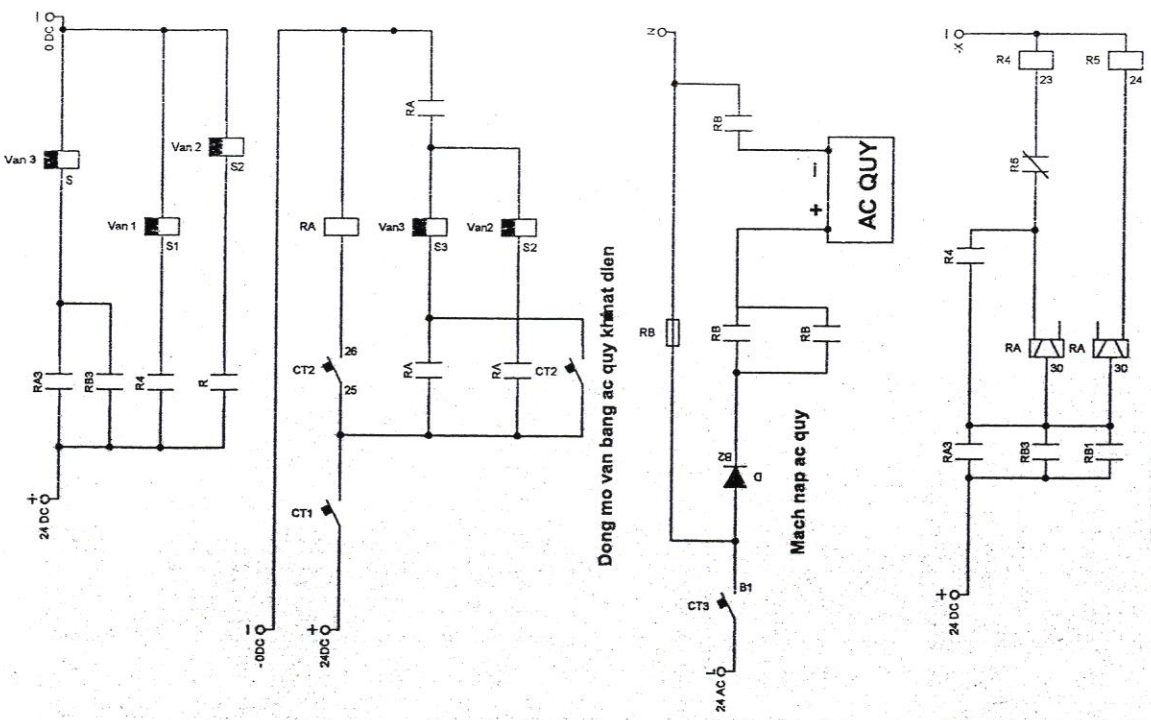
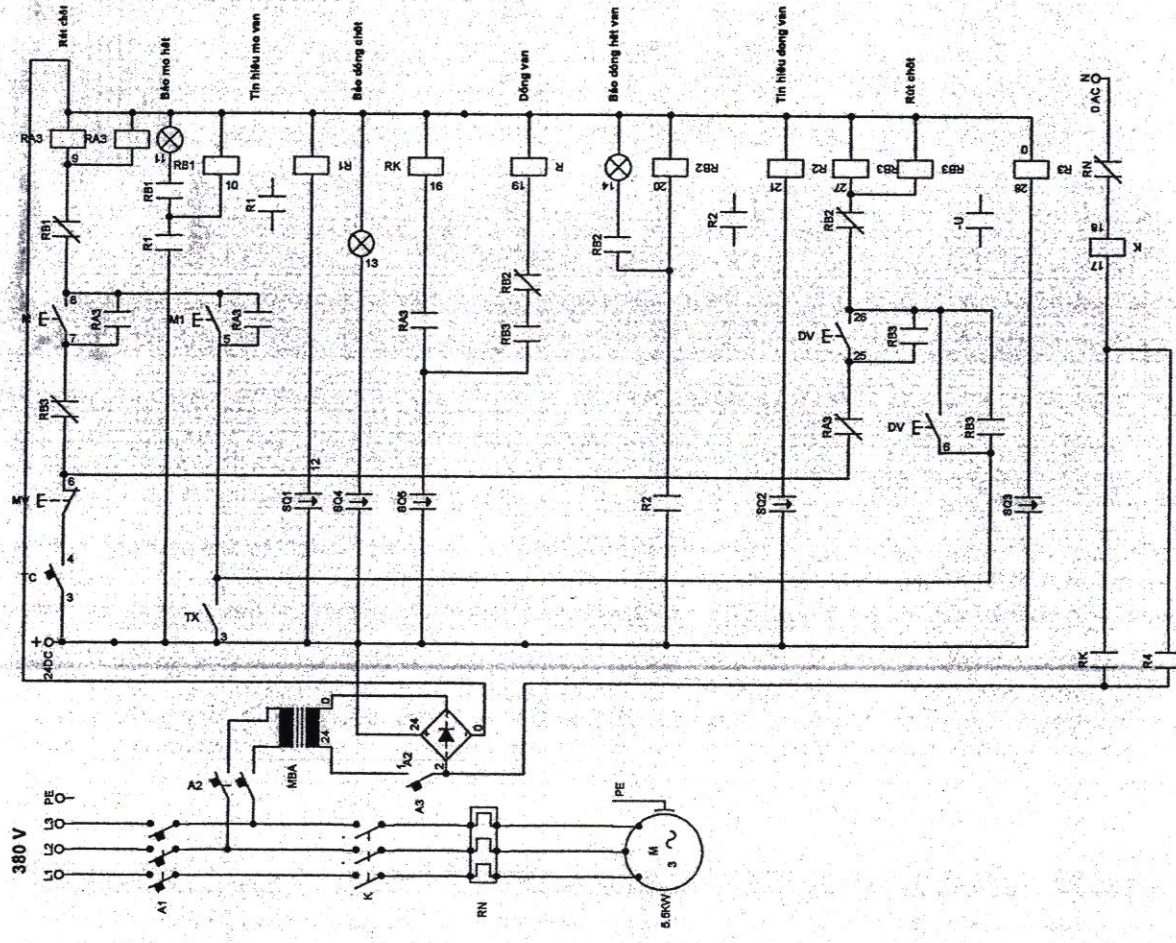
- Áp suất làm việc: 150 bar
- Áp suất lớn nhất: 200 bar
- Lưu lượng bơm dầu: 16 l/p
- Sức nâng > 2000kg
- Công suất động cơ: 5.5kW, 3 pha 380V, 1450v/p, 50Hz
- Điện điều khiển: 24VDC
- Dung tích thùng dầu: 50L
- Dầu thủy lực: VG46

CHẾ ĐỘ LV	M	YV1	YV2	YV3
Mở cửa van	+	-	-	+
Đóng cửa van	+	-	+	+
Bù áp	+	+	-	-

120	Van 1 chiều	01	-	-	-
119	Van khóa	01	-	GE G1/4	EU
118	Đồng hồ áp suất	01	-	SPG-063-00250	Stauff
117	Role áp suất cao áp	01	-	IPH-350	EU
116	Role áp suất thấp áp	01	-	IPH-350	EU
115	Van tiết lưu 1 chiều	01	-	KC04	Taiwan
114	Bình tích áp	01	-	NNN21MPL2.5AAC	Nacol
113	Van điều khiển	01	-	3UREZ6 D1	Ponar
112	Van điều khiển	01	-	2URED6 C5	Ponar
111	Van điều khiển	01	-	2URED6 C1	Ponar
110	Van 1 chiều	02	-	UZZD6	Ponar
109	Van áp suất	01	-	UZPS6	Ponar
108	Nắp tra dầu	01	-	SMBB80	Stauff
107	Thước đo dầu	01	-	SNA127BSO12	Stauff
106	Lọc hút	01	-	MF04	Taiwan
105	Bơm tay	01	-	PAM TS25	EU
104	Bơm thủy lực	01	-	ALP2D 16 CO	Marzocchi
103	Bell + Khớp nối	01	-	LS300 + ST25RA	EU
102	Động cơ điện mặt bích	01	-	5.5kW	ABB
101	Thùng dầu	01	Thép Carbon	50L	MNK
Pos	Items	Qty	Material	Description	Mark



				Name	MNK MACHINERY MANUFACTURING JSC - We make the difference - No. 87 - 2 high way - Phu Minh Soc Trang - Ha Nam - Viet Nam T: +84.24.36843220 Email: info@hydraulmart.vn Web: www.hydraulmart.vn / www.mnk.com.vn				Project				NHỊT ĐIỆN CAO NGÂN									
					Drawing No				NP21012-NDCN.01													
				Description	DIMENSIONS: All in mm		PROJECTION:		Title		BỘ ĐIỀU KHIỂN THỦY LỰC ĐẦU ĐẦY SƠ ĐỒ THỦY LỰC											
					Name		Date															
				Date	Drawn		N.T.PHƯƠNG		DESCRIPTION: 5.5KW 16 L/P		1 : 1				A3		1/1		A		03	
					Checked		N.T.PHƯƠNG															
				Rev	Approved		ĐỖ XUÂN HÙNG		Scale		Size		Sheet		Revision		Quantity					
					Standard		Release date															
					TCVN		24/6/2021															



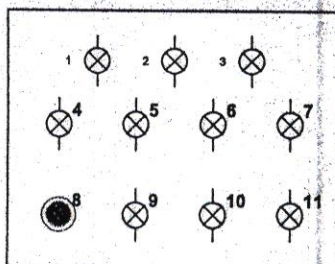
Dong mo van bang ac quy khinat dien

Mach nap ac quy

Mach bu ap

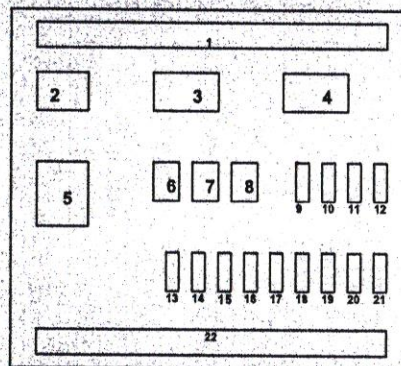
Designed by		MNK JSC	
Date	Name	Signature	
24/6/21	D.X.Hung		
24/6/21	N.T.Phuong		
Date	Title		
24/6/2021	BO DK VAN DAU DAY		
Page: 1 of 1		File: NDCN	

BẢNG ĐIỀU KHIỂN



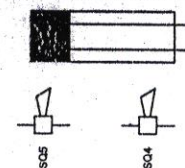
- 1.2.3 đèn báo (V-A) 3 pha
4. đèn báo nguồn 24VDC
5. đèn báo mô hết van
6. đèn báo đóng hết van
7. đèn báo đóng chốt
8. công tắc xoay dk 2 vị trí
9. đèn báo mô van
10. đèn báo dừng
11. đèn báo đóng van

SƠ ĐỒ THIẾT BỊ TRONG TU

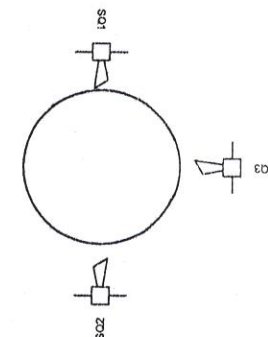


- 1, 22. cầu đấu điện
2. aptomat tổng
- 3, 4. biến thế điều khiển
5. khoi động tu động cơ bơm TL
- 6,7,8 aptomat điều khiển
- 9-21. các rơle trung gian điện

Xi lanh chốt

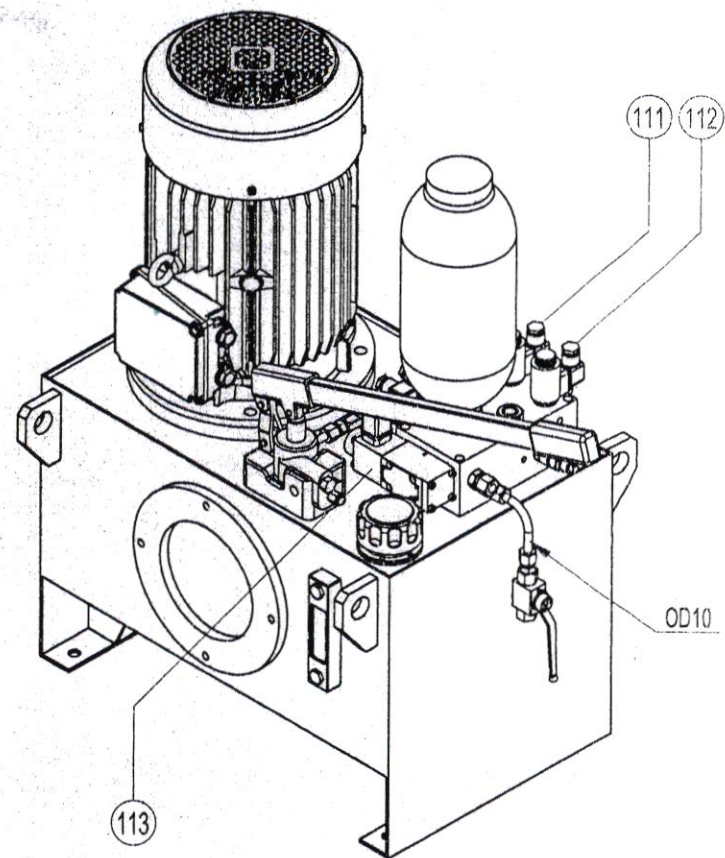
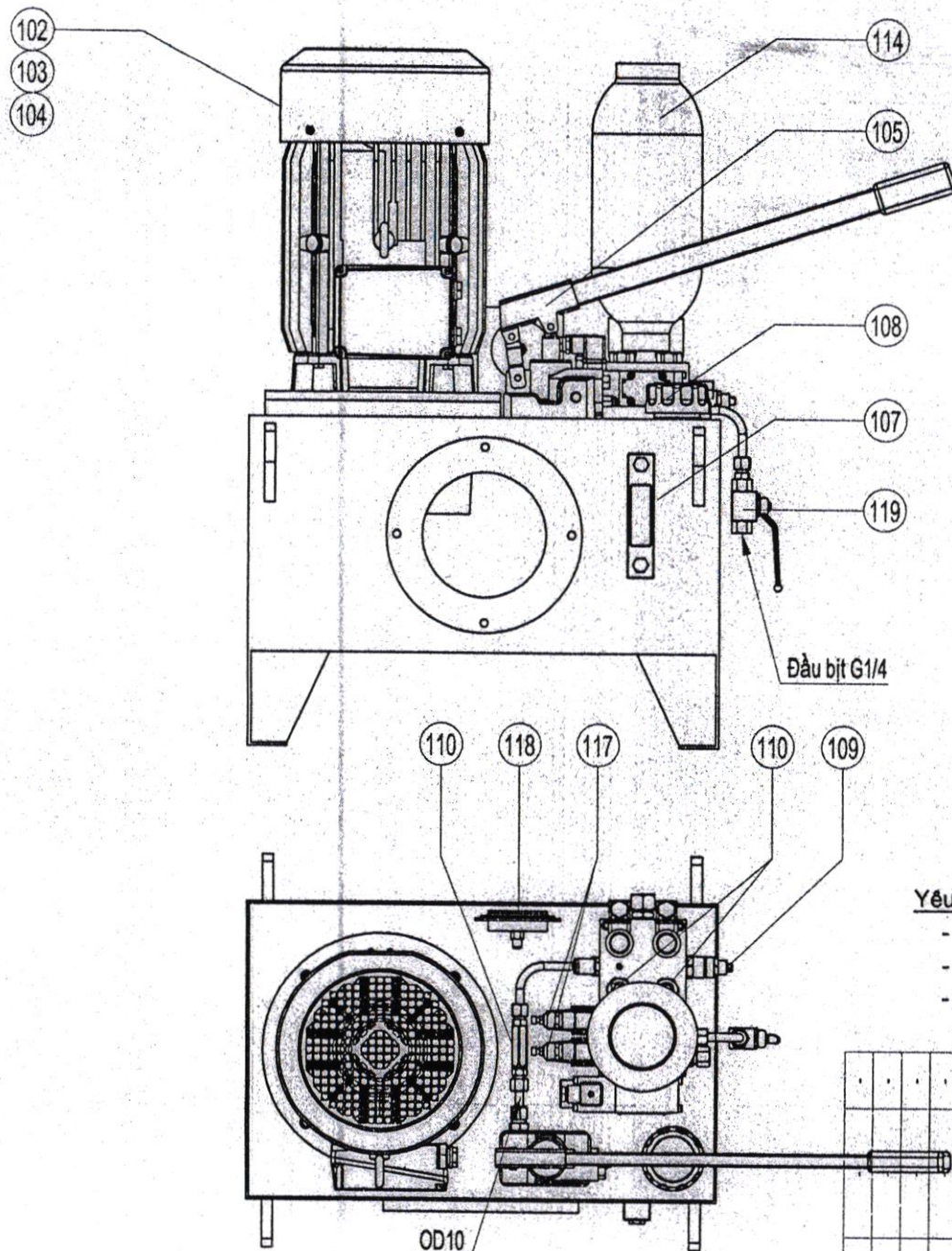


Bộ nước van và vị trí cam biên



- SQ1- cam biên đóng van
 SQ2- cam biên mô van hết
 SQ3 - cam biên mô van 15 độ
 SQ4 - cam biên đóng chốt
 SQ5 - cam biên mô chốt

	Date	Name	Signature	Designed by
Drawn	24/8/21	V.X.Thai		MNK JSC
Drawn	24/8/21	N.T.Phuong		
Date:	24/8/21	Title		
SƠ ĐỒ LẬP THIẾT BỊ ĐIỆN				Page: 1 ds 1
				File: NDCN



Yêu cầu kỹ thuật:

- Áp suất làm việc: 120 bar
- Áp suất test: 200 bar
- Sơn màu....

				MNK MACHINERY MANUFACTURING JSC - We make the difference - Hố 67 - 2 High way - Phú Minh - Sơn Đón - Hà Nội - Việt Nam T: +84 24 35843220 Email: info@hydraulics.vn Web: www.hydraulics.vn / www.mnk.com.vn	Project: NHIỆT ĐIỆN CAO NGUYÊN Drawing No: NP21012-NDCN Title: HỆ THỐNG TL ĐÓNG MỞ VAN BƯỚM BÀN CHUNG DESCRIPTION: 5.5KW 16 L/P				
				DIMENSIONS: All in mm PROJECTION:	1:1 A3 1/1 A 03				
				Drawn: N.T.PHƯƠNG Checked: N.T.PHƯƠNG Approved: ĐỖ XUÂN HÙNG Standard: TCVN Release date: 24/6/2021	Scale: 1:1 Size: A3 Sheet: 1/1 Revision: A Quantity: 03				